

Điểm thành phần Đồ án Thi công đường HKI 20172018

TT	MSSV	Họ và	Tên	Lớp	Chuyên cần	Kiểm tra	Vắng quy đ	bỏ về	Đi trễ buổi	7.8.2017
1	1921623516	Nguyễn Đình	Phúc	CIE 437 A	8.8	4.8	1			
2	1921620869	Phan Ngọc	Trường	CIE 437 A	8.1	4.8	1.5	0.5		p
3	1921623512	Huỳnh Đức	Bảo	CIE 437 A	10	6.4	0			
4	1921623475	Lê Minh	Quang	CIE 437 A	10	6.0	0			
5	1921629062	Nguyễn Đình	Hùng	CIE 437 A	8.8	5.0	1			
6	1921623484	Võ Duy	Vũ	CIE 437 A	1.3	0.0	7			SL Mạnh
7	178223000	Mai Quý	Định	CIE 437 A	1.3	0.0	7			
8	1921629610	Trần Vũ	Toàn	CIE 437 A	6.3	2.9	3			
9	1821625189	Nguyễn Tấn	Hiền	CIE 437 A	8.8	4.8	1			
10	1821623529	Lê Văn	Thọ	CIE 437 A	4.4	2.2	4.5	0.5		p
11	1821624059	Lê Minh	Huy	CIE 437 A	10	5.5	0			chưa giao
12	1921610954	Trần	Quang	CIE 437 A	6.3	2.5	3			chưa giao
13	1921627853	Lê Văn	Cường	CIE 437 A	4.4	1.8	4.5	0.5		Bỏ về
14	171216282	Trần Hữu	Lĩnh	CIE 437 A	3.8	2.5	5	1		v
15	1921623481	Nguyễn Văn	Phúc	CIE 437 A	4.4	1.8	4.5	0.5		Bỏ về
16	172227105	Phan Quốc	Đại	CIE 437 A	1.3	0.0	7			Giao SL
17	1921620955	Cao Văn	Việt	CIE 437 A	1.3	0.0	7			Số liệu Mạ
18	1921623525	Lê Hùng	Mạnh	CIE 437 C	10	5.4	0			
19	1921628154	Hồ Phụng	Hoàn	CIE 437 C	10	7.7	0			
20	1921623489	Hồ Việt	Hùng	CIE 437 C	10	7.8	0			
21	1921623524	Bành Xuân	Luân	CIE 437 C	10	6.3	0			
22	1921613438	Mai Đại	Nghĩa	CIE 437 C	10	6.8	0			
23	1921623499	Nguyễn Minh	Thiều	CIE 437 C	1.3	0.0	7			
24	1921623473	Nguyễn Trường	Thông	CIE 437 C	8.1	4.5	1.5		0.5	
25	1921129634	Nguyễn Đình	Lanh	CIE 437 C	10	5.8	0			
26	1921620932	Nguyễn Tuấn	Vũ	CIE 437 C	10	5.9	0			
27	1921623468	Tổng Nguyên	Phước	CIE 437 C	10	6.3	0			
28	1920623506	Tạ Tấn	Tuấn	CIE 437 C	10	6.5	0			
29	1920627856	Bùi Thị Mai	Phương	CIE 437 C	8.1	4.7	1.5	0.5		m
30	1921623485	Hồ Sỹ	Trí	CIE 437 C	8.1	4.6	1.5		0.5	
31	2021624541	Nguyễn Xuân	Phước	CIE 437 C	6.9	4.7	2.5		0.5	
32	2021623645	Kpả Hoàng Min	Tiến	CIE 437 C	6.9	4.5	2.5		0.5	
33	1921623505	Nguyễn Hoàng	Chi	CIE 437 C	6.9	4.1	2.5		0.5	
34	1921623518	Phạm Phú	Viên	CIE 437 C	6.9	4.2	2.5		0.5	
35	1921613467	Nguyễn Đình	An	CIE 437 C	6.3	2.4	3	0.5	0.5	m
36	1921623520	Nguyễn Văn	Đường	CIE 437 C	6.9	3.2	2.5		0.5	
37	1921621307	Nguyễn Anh	Kiệt	CIE 437 C	6.3	2.6	3			
38	1921623474	Nguyễn Thanh	Hùng	CIE 437 C	1.3	0.0	7			
39	1921628810	Nguyễn Hữu	Lộc	CIE 437 C	1.3	0.0	7			
40	142224835	Huỳnh Thanh	Ý	CIE 437 C	1.3	0.0	7			

Điểm thành phần Đồ án Thi côn

					Điểm thông qua Đồ án						
TT	MSSV	Họ và	Tên	14.8.2017	1	2	3	4	5	6	7
1	1921623516	Nguyễn Đình	Phúc	v	2	5.5	5.5	6		6	6
2	1921620869	Phan Ngọc	Trường	v	2	5.5	5.5	6		6	6
3	1921623512	Huỳnh Đức	Bảo		6	5.5	7.5	7	6.5	6.5	6
4	1921623475	Lê Minh	Quang		6	6	6.5	6	6	5.5	6
5	1921629062	Nguyễn Đình	Hùng	v	4.5	5	5.5	5.5		6	6
6	1921623484	Võ Duy	Vũ	chuyển lớp?							
7	178223000	Mai Quý	Định	v							
8	1921629610	Trần Vũ	Toàn		6.5	6	7	6.5			
9	1821625189	Nguyễn Tấn	Hiền		6	5	5.5	6		6	4
10	1821623529	Lê Văn	Thọ		6	7	6				
11	1821624059	Lê Minh	Huy		6	5.5	6	5.5	5.5	5.5	5
12	1921610954	Trần	Quang		6	4	6.5	5.5			
13	1921627853	Lê Văn	Cường		4	6.5	5.5				
14	171216282	Trần Hữu	Lĩnh	v	6.5	8	7.5				
15	1921623481	Nguyễn Văn	Phúc		4	6	5.5				
16	172227105	Phan Quốc	Đại								
17	1921620955	Cao Văn	Việt	nh - Nhóm Kiệt							
18	1921623525	Lê Hùng	Mạnh		5	0.1	5	6	6	6.5	6.5
19	1921628154	Hồ Phụng	Hoàn		7.5	7.5	8	7.5	7.5	8	7.5
20	1921623489	Hồ Việt	Hùng		7.5	7.5	8	8	7.5	8	7.5
21	1921623524	Bành Xuân	Luân		6.5	6.5	5.5	6	7	6.5	6
22	1921613438	Mai Đại	Nghĩa		6.5	7	6	7.5	7	7	6.5
23	1921623499	Nguyễn Minh	Thiều								
24	1921623473	Nguyễn Trường	Thông		4.5	3.5	4	4		6.5	5.5
25	1921129634	Nguyễn Đình	Lanh		5.5	3.5	5.5	6	6.5	6.5	6
26	1921620932	Nguyễn Tuấn	Vũ		5.5	4	5.5	6	7	6.5	6
27	1921623468	Tổng Nguyên	Phước		6.5	6	6	6.5	6	6.8	6
28	1920623506	Tạ Tấn	Tuấn		6.5	6.5	6	6.5	6.5	7	6
29	1920627856	Bùi Thị Mai	Phương		5	5	6	6		6.5	3.5
30	1921623485	Hồ Sỹ	Trí		5	5	6	6		6.5	3
31	2021624541	Nguyễn Xuân	Phước		5	7	6			6	6
32	2021623645	Kpả Hoàng Min	Tiến		5	6.5	4.5			6	6
33	1921623505	Nguyễn Hoàng	Chi		4.5	4	6			5.5	5.5
34	1921623518	Phạm Phú	Viên		4	5.5	4.5			6	5.5
35	1921613467	Nguyễn Đình	An		3	5		3		3	2
36	1921623520	Nguyễn Văn	Đường		3	5		4		4	4
37	1921621307	Nguyễn Anh	Kiệt		0.1	5				5	4
38	1921623474	Nguyễn Thanh	Hùng								
39	1921628810	Nguyễn Hữu	Lộc								
40	142224835	Huỳnh Thanh	Ý								